

Số: /BGDDĐT-KHCNTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt
Đề án phát triển cơ sở giáo dục đại học
trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh,
kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng
dụng và đào tạo đến năm 2035 và Tờ
trình Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học (*Danh sách kèm theo*)

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Đề án “Phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đến năm 2035”.

Để hoàn thiện các dự thảo nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị các cơ sở giáo dục đại học đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và gửi văn bản về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin. Email: ctanh@moet.gov.vn) **trước ngày 07/11/2025** để tổng hợp, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH LẤY Ý KIẾN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Kèm theo Công văn số /BGDDĐT-KHCNTT ngày tháng 10 năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
1.	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
2.	Đại học Quốc gia Hà Nội
3.	Đại học Thái Nguyên
4.	Đại học Đà Nẵng
5.	Đại học Huế
6.	Đại học Bách khoa Hà Nội
7.	Đại học Kinh tế quốc dân
8.	Đại học Cần Thơ
9.	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
10.	Đại học Duy Tân
11.	Trường Đại học Giao thông vận tải
12.	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
13.	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
14.	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
15.	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
16.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
17.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
18.	Trường Đại học Vinh
19.	Trường Đại học Đà Lạt
20.	Trường Đại học Nha Trang
21.	Trường Đại học Tây Bắc
22.	Trường Đại học Y Hà Nội
23.	Trường Đại học Dược Hà Nội

STT	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
24.	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
25.	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
26.	Trường Đại học Điện lực
27.	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
28.	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải
29.	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
30.	Học viện Tài chính
31.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
32.	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
33.	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
34.	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
35.	Trường Đại học Văn Lang

Số: /QĐ-TTg
DỰ THẢO_29.10.2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đến năm 2035

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 01 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo là đột phá quan trọng, đóng vai trò động lực trung tâm để phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh theo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phải được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, nơi tri thức được sáng tạo, lan tỏa và ứng dụng, góp phần phát triển bền vững của đất nước.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, mũi nhọn của quốc gia cho một số cơ sở giáo dục đại học làm hạt nhân dẫn dắt.

4. Hội nhập quốc tế là động lực chiến lược để phát triển các cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, có năng lực sáng tạo tri thức, dẫn dắt đổi mới và tạo tác động xã hội sâu rộng, góp phần xây dựng nền kinh tế tri thức và quốc gia đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Đầu tư, phát triển ít nhất 20 cơ sở giáo dục đại học có năng lực, uy tín, thể mạnh hàng đầu về nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, công nghiệp cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn đóng vai trò hạt nhân, nòng cốt trong mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học tương ứng.

b) Cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh có số lượng công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín tăng bình quân 12% mỗi năm, số lượng bằng sáng chế được đăng ký và cấp bằng tăng 20 - 22% mỗi năm. Hình thành ít nhất 50 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có tối thiểu 30 nhóm đạt trình độ quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, công nghệ chiến lược, công nghệ cao và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

a) Đầu tư, phát triển ít nhất 30 cơ sở giáo dục đại học có năng lực, uy tín, thể mạnh hàng đầu về nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, mũi nhọn.

b) Cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh có số lượng công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín tăng bình quân 15% mỗi năm, số lượng bằng sáng chế được đăng ký và cấp bằng tăng 23 - 25% mỗi năm. Hình thành ít nhất 70 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có tối thiểu 50 nhóm đạt trình độ quốc tế trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu, rà soát và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.

b) Rà soát, hoàn thiện chính sách tài trợ nghiên cứu khoa học, tập trung vào nghiên cứu viên sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh và hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, kết nối và hợp tác phát triển cho cơ sở giáo dục đại học với vai trò là chủ thể nghiên cứu mạnh

a) Hỗ trợ, đầu tư nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển; thúc đẩy phát triển công nghệ, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, tập trung vào các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên và các ngành khoa học mũi nhọn khác.

b) Nâng cao năng lực công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín; kiến thức về sở hữu trí tuệ cho sinh viên, giảng viên, nhà khoa học; hỗ trợ việc đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu; thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

c) Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giáo dục đào tạo.

3. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp

a) Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ thống đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ và tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học; liên kết Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo bền vững.

b) Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại; phát triển một số cơ sở giáo dục đại học thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Ưu tiên xây dựng, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và bộ, ngành, địa phương nhằm hỗ trợ hợp tác giữa Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên và công nghệ mũi nhọn của quốc gia.

4. Tăng cường các hoạt động hợp tác song phương, đa phương và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo.

a) Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và nước ngoài để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo.

b) Hỗ trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức hợp tác song phương, đa phương gắn với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cao, phát triển nhân tài và chuyển giao công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phân bổ cho các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

3. Xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất bổ sung các quy định, các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực về một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng tiêu chí xác định, lựa chọn các cơ sở giáo dục đại học ưu tiên đầu tư phát triển trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai Đề án.

4. Các bộ, ngành là cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát, đề xuất và ban hành các cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Ưu tiên nguồn lực đầu tư các cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh thuộc phạm vi quản lý.

c) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở giáo dục đại học có tham gia mạng lưới đào tạo, nghiên cứu xuất sắc và tài năng trong một số lĩnh vực công nghệ công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn thuộc thẩm quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương.

c) Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan của Đề án theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục: PL, KTTH, TCCV, CN, KSTT, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT
TRIỂN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRỞ THÀNH CHỦ THỂ NGHIÊN CỨU
MẠNH, KẾT HỢP CHẶT CHẼ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ ĐÀO TẠO
ĐẾN NĂM 2035

(Kèm theo Quyết định số: QĐ-TTg ngày tháng năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nghiên cứu, rà soát và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh			
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương liên quan	2025-2026
2	Rà soát, hoàn thiện chính sách tài trợ nghiên cứu khoa học, tập trung vào nghiên cứu viên sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh và hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh từ nguồn ngân sách nhà nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành và địa phương liên quan	2025 - 2026
II	Nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, kết nối và hợp tác phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học với vai trò là chủ thể nghiên cứu mạnh			
1	Triển khai hội nghị, hội thảo, diễn đàn để kết nối nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển nhân tài trong cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt chú trọng trình độ sau đại học và các ngành, lĩnh vực then chốt, trọng điểm của quốc gia.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2035
2	Hỗ trợ, đầu tư nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển; thúc đẩy phát triển công nghệ, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, tập trung vào các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên và các ngành khoa học mũi nhọn khác.	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2025 - 2035
3	Triển khai đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2035

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giáo dục đào tạo.			
III	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hợp tác giữa Nhà nước – Nhà trường và Doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động hợp tác song phương, đa phương và hội nhập quốc tế về giáo dục đại học			
1	Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ thống đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ và tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo bền vững.	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2035
2	Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2035
3	Ưu tiên xây dựng, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và bộ, ngành, địa phương nhằm hỗ trợ hợp tác giữa Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ ưu tiên và công nghệ mũi nhọn khác.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 – 2035
4	Hỗ trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức hợp tác song phương, đa phương gắn với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cao và phát triển nhân tài.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2026 – 2035

TỜ TRÌNH**Về việc phê duyệt Đề án phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đến năm 2035**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì xây dựng Đề án “Phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo” (sau đây gọi tắt là Đề án).

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành lập Ban soạn thảo xây dựng Đề án. Tổ chức xây dựng dự thảo Đề án, dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, khảo sát, tổ chức hội thảo tham vấn chuyên gia.

Dự thảo Đề án đã được Bộ GDĐT đã gửi công văn tới các bộ, ngành, doanh nghiệp để tham gia góp ý kiến. Trên cơ sở đó, Bộ GDĐT xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung chính của Đề án như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**1. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, gắn kết chặt chẽ với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ được coi là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định để cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tăng lợi thế cạnh tranh, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tuy nhiên, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học chưa thực sự gắn với thị trường lao động, chưa đáp ứng yêu

cầu nhân lực cho các ngành kinh tế mới, công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Trong thời gian tới, tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học. Trong đó, tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các giáo dục đại học công lập ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như các lĩnh vực quốc phòng, không gian, năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, bán dẫn, công nghệ lượng tử, robot và tự động hoá...; phát triển công nghệ cao và công nghiệp chiến lược đã được phê duyệt tại quy hoạch mạng lưới và các đề án.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

2.1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định sự cần thiết phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học – công nghệ. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đưa ra giải pháp *“Đối với giáo dục đại học và đào tạo nghề nghiệp, Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng một số trường đại học, ngành đào tạo trọng điểm, trường đại học sư phạm”* và *“Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh”*.

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" khẳng định *"Giáo dục đại học tiếp tục đổi mới, gắn với tăng cường tự chủ đã tạo ra động lực mới, tạo chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học; số lượng chương trình đào tạo được kiểm định và công bố khoa học quốc tế tăng mạnh, một số cơ sở giáo dục đại học và nhóm ngành đào tạo được xếp hạng cao trong khu vực và thế giới"*.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra sâu rộng, tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã trở thành trụ cột chính yếu cho tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22/12/2024 khẳng định: *"Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu"*, trong đó phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh là một nhiệm vụ đột phá nhằm nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo trong hệ sinh thái tri thức quốc gia.

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22/8/2025 xác định ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục đại học như một trong những đột phá chiến lược để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Tăng cường đầu tư cho các cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm, hình thành một số trường đại học ngang tầm khu vực và quốc tế, đủ năng lực dẫn dắt đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, phải phát triển đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, tạo môi trường học tập, nghiên cứu chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0. Cùng với việc xây dựng cơ chế tài chính linh hoạt, Nhà nước khuyến khích đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội hóa để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục đại học. Đặc biệt, Nghị quyết yêu cầu ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, kết hợp với quỹ phát triển khoa học – công nghệ và giáo dục, nhằm hỗ trợ các trường đại học xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu liên ngành, khu thực hành đạt chuẩn quốc tế. Đây là giải pháp then chốt để giáo dục đại học Việt Nam trở thành động lực phát triển tri thức và sáng tạo quốc gia.

2.2. Căn cứ thực tiễn

Phát triển cơ sở giáo dục đại học thành chủ thể nghiên cứu mạnh là nhiệm vụ cấp thiết để đưa giáo dục đại học Việt Nam hội nhập và đóng góp hiệu quả hơn cho nền kinh tế tri thức. Kinh nghiệm từ châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Malaysia cho thấy những điều kiện tiên quyết gồm: chiến lược quốc gia rõ ràng, đầu tư ưu tiên, lâu dài cho nghiên cứu; cơ chế tự chủ linh hoạt đi kèm đánh giá cạnh tranh; tập trung bồi dưỡng nhân tài và nâng cao năng lực đội ngũ; liên kết chặt với doanh nghiệp và thương mại hóa tri thức; cùng việc nuôi dưỡng văn hóa đổi mới sáng tạo trong hệ thống đại học. Việt Nam có thể vận dụng các mô hình, chính sách thành công này một cách phù hợp với bối cảnh trong nước. Việc chọn lọc một số cơ sở giáo dục đại học để đầu tư trọng điểm, trao quyền tự chủ mạnh và giao sứ mệnh nghiên cứu quốc gia, đồng thời cải cách đồng bộ về quản trị và luật pháp, sẽ tạo động lực bứt phá. Khi những “đại học nghiên cứu mạnh” thực thụ hình thành, họ sẽ dẫn dắt cả hệ thống đổi mới sáng tạo, tạo ra nhiều công trình khoa học giá trị và giải quyết các vấn đề phát triển của đất nước. Mục tiêu đến 2035 xây dựng được các trường đại học Việt Nam đẳng cấp, sánh vai với các viện trường hàng đầu khu vực là hoàn toàn khả thi nếu chúng ta có quyết tâm chính sách mạnh mẽ ngay từ hôm nay, kế thừa tri thức và kinh nghiệm quý báu từ quốc tế. Các cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu mạnh sẽ là đòn bẩy chiến lược đưa Việt Nam tiến nhanh hơn trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng tri thức và sáng tạo.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Chương trình, Kế hoạch, Đề án để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển công nghệ cao đã được lồng ghép và cụ thể hóa trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các đề án, gồm: Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0 đến năm 2030; Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng tới năm 2045; Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án phát triển Đại học Bách khoa Hà Nội thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Châu Á; Đề án phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và thành phố Đà Lạt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển một số trường đại học lớn (ở Đông Nam Bộ) theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu trong khu vực Châu Á; Đề án thí điểm giáo dục đại học số giai đoạn 2025 - 2028.

B. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ GDĐT tổ chức triển khai xây dựng Đề án. Cụ thể:

1. Thành lập Ban soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ với thành viên là đại diện các cơ quan quản lý của Bộ, đơn vị nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đại học, chuyên gia trong và ngoài Bộ GDĐT.

2. Tổ chức nghiên cứu các nghị quyết, văn bản chỉ đạo, tài liệu liên quan đến; khảo sát tại một số cơ sở giáo dục đại học. Tổ chức lấy ý kiến, báo cáo thực trạng và đề xuất của các cơ sở giáo dục đại học. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các nội dung ưu tiên liên quan đến Đề án.

3. Tổ chức xây dựng dự thảo Đề án

4. Tổ chức các buổi làm việc, hội thảo, tọa đàm để xin ý kiến góp ý trực tiếp của các chuyên gia, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo Đề án.

5. Lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, doanh nghiệp; ý kiến của Ban Ban thường vụ, Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Rà soát, hoàn thiện Đề án báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ.

C. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Đề án “Phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đến năm 2035” có bố cục như sau: (1) Quan điểm; (2) Mục tiêu; (3) Nhiệm vụ và giải pháp; (4) Tổ chức thực hiện; và (5) Phụ lục kèm theo.

I. QUAN ĐIỂM

1. Đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo là đột phá quan trọng, đóng vai trò động lực trung tâm để phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh theo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phải được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, nơi tri thức được sáng tạo, lan tỏa và ứng dụng, góp phần phát triển bền vững của đất nước.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, mũi nhọn của quốc gia cho một số cơ sở giáo dục đại học làm hạt nhân dẫn dắt.

4. Hội nhập quốc tế là động lực chiến lược để phát triển các cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, có năng lực sáng tạo tri thức, dẫn dắt đổi mới và tạo tác động xã hội sâu rộng, góp phần xây dựng nền kinh tế tri thức và quốc gia đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Đầu tư, phát triển ít nhất 20 cơ sở giáo dục đại học có năng lực, uy tín, thể mạnh hàng đầu về nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, công nghiệp cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn đóng vai trò hạt nhân, nòng cốt trong mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học tương ứng.

b) Cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh có số lượng công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín tăng bình quân 12% mỗi năm, số lượng bằng sáng chế được đăng ký và cấp bằng tăng 20 - 22% mỗi năm. Hình thành ít nhất 50 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có tối thiểu 30 nhóm đạt trình độ quốc tế trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, công nghệ chiến lược, công nghệ cao và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

a) Đầu tư, phát triển ít nhất 30 cơ sở giáo dục đại học có năng lực, uy tín, thể mạnh hàng đầu về nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, mũi nhọn.

b) Cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh có số lượng công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín tăng bình quân 15% mỗi năm, số lượng bằng sáng chế được đăng ký và cấp bằng tăng 23 - 25% mỗi năm. Hình thành ít nhất 70 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có tối thiểu 50 nhóm đạt trình độ quốc tế trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu, rà soát và đề xuất cơ chế, chính sách phát triển cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.

b) Rà soát, hoàn thiện chính sách tài trợ nghiên cứu khoa học, tập trung vào nghiên cứu viên sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh và hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, kết nối và hợp tác phát triển cho cơ sở giáo dục đại học với vai trò là chủ thể nghiên cứu mạnh

a) Hỗ trợ, đầu tư nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển; thúc đẩy phát triển công nghệ, chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, tập trung vào các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên và các ngành khoa học mũi nhọn khác.

b) Nâng cao năng lực công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế uy tín; kiến thức về sở hữu trí tuệ cho sinh viên, giảng viên, nhà khoa học; hỗ trợ việc đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu; thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

c) Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giáo dục đào tạo.

3. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp

a) Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ thống đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ và tài sản trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học; liên kết Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành chuỗi giá trị đổi mới sáng tạo bền vững.

b) Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại; phát triển một số cơ sở giáo dục đại học thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành các trung tâm nghiên cứu trình độ cao gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao.

c) Ưu tiên xây dựng, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và bộ, ngành, địa phương nhằm hỗ trợ hợp tác giữa Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực công nghệ ưu tiên và công nghệ mũi nhọn của quốc gia.

4. Tăng cường các hoạt động hợp tác song phương, đa phương và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo.

a) Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và nước ngoài để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo.

b) Hỗ trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức hợp tác song phương, đa phương gắn với hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cao, phát triển nhân tài và chuyển giao công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án từ Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phân bổ cho các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

3. Xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất bổ sung các quy định, các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực về một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng tiêu chí xác định, lựa chọn các cơ sở giáo dục đại học ưu tiên đầu tư phát triển trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai Đề án.

4. Các bộ, ngành là cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát, đề xuất và ban hành các cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, nghiên cứu,

chuyển giao và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn khác thuộc phạm vi quản lý.

b) Ưu tiên nguồn lực đầu tư các cơ sở giáo dục đại học trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh thuộc phạm vi quản lý.

c) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở giáo dục đại học có tham gia mạng lưới đào tạo, nghiên cứu xuất sắc và tài năng trong một số lĩnh vực công nghệ công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực khoa học mũi nhọn thuộc thẩm quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương.

c) Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan của Đề án theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo và kính trình Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Nguyễn Văn Phúc;
- Lưu: VT, KHCNMT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn